TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 19/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư
Bà Trương Thị nga.
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo **Hoàng Ngọc S**, sinh ngày 26/02/1990 tại Thanh Hóa, trú tại thôn 3, xã Hoằng T, huyện H, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn Chung và con bà Hoàng Thị Đào; Có vợ là Lê Thị Nga, sinh năm 1990 và có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Xuân H**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991 tại Thanh Hóa, trú tại thôn Đ, xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân Hòa và con bà Nguyễn Thị Thơ; Có vợ là Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Bùi Thanh T**, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987 tại Thanh Hóa, trú tại thôn Đ, xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Thanh Tiến và con bà Nguyễn Thị Ngọc; có vợ Trần Thị Trang; Có 02

con lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 12/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo. tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 04/6/2019 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Triệu Quang P**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1987 tại Thanh Hóa, trú tại thôn Đ, xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Triệu Công Dũng và con bà Nguyễn Thị Lan; Có vợ là Lê Thị Hồng, sinh năm 1988 và có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Lê Văn L**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986 tại Thanh Hóa, trú tại thôn N, xã Hoằng P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Minh Hoằng và con bà Trịnh Thị Chiên; Có vợ là Lê Thị Hồng, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 07/5/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Kim Hoàn, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đình Bảng, xã Hoằng Lộc, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16h30 ngày 04/5/2019 Công an huyện Hoằng Hóa nhận được tin báo tố giác cảu quần chúng nhân dân về việc: Tại nhà ở của Nguyễn Xuân H thôn Đ xã Hoằng L có nhiều người đến đánh bạc làm mất trật tự an ninh. Cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa phân công tổ công tác trật tự an ninh phối hợp với ban công an xã Hoằng L tiến hành xác minh và bắt giữ quả tang: Triệu Quang P, Hoàng Ngọc S, Bùi thanh T, Lê Văn L đang đánh bạc tại nhà Nguyễn Xuân H. Tang vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài túlơkhơ 36 cây và số tiền 15.800.000đồng.

Trong quá trình điều tra truy tố các bị can khi nhận: Do động cơ và mục đích vụ lợi khoảng 11h ngày 04/5/2019, Triệu Quang P, Bùi Thanh T đều ở xã Hoằng L, Hoàng Ngọc S ở Hoằng T đến nhà Nguyễn Xuân H rủ đánh bạc. H đồng ý đi mua 01 bộ bài túlơkhơ và cùng với số tiền trên đánh bạc dưới hình thức 03 cây cầm chương chống cửa 100.000đồng tại khu vực quán nhà H. Khi đánh bạc, bọn chúng đem đi và sử dụng số tiền như sau: Hoàng Ngọc S 5.000.000đồng; Bùi Thanh T 4.000.000đồng; Triệu Quang P 3.000.000đồng; Nguyễn Xuân H 1.800.000đồng; Lê Văn L 2.000.000đồng vào đánh bạc thì bị công an Hoằng Hóa bắt quả tang lúc 17h cùng ngày; Phù hợp với lời khai nhân chứng và tang vật chứng đã thu giữ đã được chuyển cho cơ quan thi hàn án dân sự huyện Hoằng Hóa để chờ xét xử;

Bản cáo trạng số 53/CTr-VKSHS ngày 06 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nguyễn Xuân H, Bùi thanh T, Triệu Quang P, Lê Văn L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với T); Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Ngọc S từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Xuân H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Triệu Quang P từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Lê Văn L từ 20.000.000đồng – 30.000.000đồng.
- Bị cáo Bùi thanh T từ 07 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 49/HSST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo.
- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, T, S, P có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động tự do không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ số tiền đánh bạc và tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng không có giá trị sử dụng;

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nguyễn Xuân H, Bùi Thanh T, Triệu Quang P, Lê Văn L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây cầm chương chống cửa 100.000đồng,với tổng số tiền 15.800.000đ (Mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng).Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Ngọc S, Nguyễn Xuân H, Bùi Thanh T, Triệu Quang P, Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đánh bạc", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, đây là vụ án đánh bạc có số đông bị cáo với số tiền phạm tội không lớn nên cần có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đánh bạc là trường hợp đồng phạm giản đơn tuy nhiên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H là chủ nhà, chuẩn bị công cụ phương tiện cho các bị cáo đánh bạc và cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo Hoàng Ngọc S có số tiền đánh bạc là 5.000đ cao nhất nên vai trò của bị cáo S và H là ngang nhau và xếp ở vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Bùi Thanh T tham gia đánh bạc có số tiền đánh bạc 4.000.000đ nên T có vai trò thứ hai sau S và H. Bị cáo Triệu Quang P có số tiền đánh bạc là 3.000đ có vai trò thứ ba trong vụ án, bị cáo Lê Văn L có số tiền dùng vào việc đánh bạc thấp nhất là 2.000.000đ nên bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Thanh T ngày 12/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng(Đối với bị cáo Bùi Thanh T không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu). Bị cáo Lê Văn L có bố là Lê Minh Hoằng được tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huân chương chiến công hạng nhì và mẹ là bà Trịnh Thị Chiên là thương binh 4/4 (25%), bị cáo Bùi Thanh T có

bố là Bùi Thanh Tiến là bệnh binh mất sức khỏe 62%, và mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc là thương binh 4/4 (36%). Do đó bị cáo L, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Bùi Thanh T phạm tội mới trong thời gian chờ xử lý và đã bị đưa ra xét xử về tội " Đánh bạc" mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên lần xét xử này cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly khỏi xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn L có số tiền đánh bạc và thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên chịu mức hình phạt thấp hơn cả và cần chuyển sang loại hình phạt khác áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội ngoài hình phạt chính có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ mười triệu đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo(H, S, P, T) tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo(H, S, P, T) .

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu được của các bị cáo là 15.800.000đ(Mười lăm triệu tắm trăm ngàn đồng). Đây là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 bộ bài túlơkhơ 36 cây đã qua sử dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Hoàng Ngọc S, Bùi Thanh T, Triệu Quang P, Lê Văn L phạm tội "Đánh bạc"

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H: 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Ngọc S: 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Quang P 08(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 35; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L: 20.000.0000đồng(Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật

hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 08(tám) tháng tù. Tổng hợp với 15(mười lăm) tháng tù. Tại Bản án số 49/2018/HSPT ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 23(Hai ba) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 01 tháng. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 22(Hai hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi thi hành án.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nguyễn Xuân H, Triệu Quang P cho Uỷ ban nhân dân xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo Hoàng Ngọc S cho UBND xã Hoằng T để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Xuân H, Hoàng Ngọc S, Triệu Quang P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiền phạt đối với bị cáo Lê Văn L được sung quỹ nhà nước và nộp một lần trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 15.800.000đ(Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước, theo ủy nhiệm chi ngày 01/7/2019 tại kho bạc huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung tiêu hủy 01 bộ bài túlơkhơ 36 cây đã qua sử dụng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 64/BBGN ngày 02/7/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Các bị cáo.*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*